CHÍNH SÁCH VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1. Mục tiêu:
2. Nội dung
   - Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý CTYT
   - Các văn bản pháp luật quy định về QLCTYT
   - Các văn bản qui định về Thanh/ kiểm tra.
   - Các văn bản qui định về quản lý tài chính.
3. Thảo luận và đánh giá

MỤC TIÊU

1. Nêu và trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật về quản lý chất thải y tế.
2. Mô tả được ít nhất 10 điểm về trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải y tế nguy hại.
3. Sử dụng kiến thức đã học về VBPL để tư vấn được cho Bệnh viện ít nhất 1 thủ tục pháp lý về môi trường.
3. Tôn trọng và vận động đồng nghiệp cùng chấp hành đúng các qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

CÂU HỎI

1. Cơ quan nào ban hành văn bản pháp luật về quản lý chất thải y tế ?

2. Bộ Y tế có những văn bản nào qui định việc quản lý chất thải trong các bệnh viện ?

PHẦN 2.1

HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

Luật BVMT số 55/2014/QH13
(Chương VII, Điều 72)
Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm
số 03/2007/QH12
(Chương II, Mục 6, Điều 31 – 32)

- NĐ số 179/NĐ-CP về xử phạt VPHC trong BVMT
- NĐ số 19/2013/NĐ-CP về hướng dẫn Luật BVMT
- NĐ 18/2015/NĐ-CP về Quy hoạch BVMT, đánh giá MT chiến lược, ĐTM và kế hoạch BVMT
- NĐ số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 – Quy định về Quản lý chất thải và phế liệu

- TTLT số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT Quy định về quản lý chất thải y tế
- TT 36/2015/TT-BTNMT quy định về quản lý chất thải nguy hại
- TT 31/2013/TT-BYT quy định về Quan trắc môi trường bệnh viện
- QCVN 28:2010/BTNMT – Nước thải y tế
- TT 18/2009/TT-BYT hướng dẫn KSNK trong cơ sở khám, chữa bệnh

I. LUẬT CỦA QUỐC HỘI (có 03 Luật liên quan đến QLCT)

- Luật BVMT số 55/2014/QH 13 gồm 20 Chương, 170 Điều *(Chương VII, Điều 72)*
- *Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 thông qua ngày21/6/2012;*
- *Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 thông qua ngày 03/6/2008;*

II. VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ

- ***Nghị định số 201/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Tài nguyên nước***;
- Nghị định 179/2013/NĐ-CP về XPVPHC trong lĩnh vực BVMT;
- ***Nghị định số 18/2015/NĐ-CP*** ngày 14/02/2015 – Quy định về Quy hoạch BVMT, đánh giá MT chiến lược, ĐTM và kế hoạch BVMT;
- ***Nghị định số 38/2015/NĐ-CP*** ngày 24/04/2015 – Quy định về Quản lý chất thải và phế liệu

II. VĂN BẢN CỦA BỘ Y TẾ & BỘ TN&MT

- ***Thông tư số 18/2009/TT-BYT ngày 14/10/2009 của Bộ Y tế*** Hướng dẫn tổ chức thực hiện KSNK trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- ***Thông tư số 31/2013/TT-BYT ngày 15/10/2013 của Bộ Y tế*** quy định về QTTĐMT từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện.
- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT của Bộ TN&MT quy định khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ gia hạn, cấp phép tài nguyên nước;
- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ TN&MT về ĐMC, ĐTM và kế hoạch BVMT;
- ***Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ YT và Bộ TN&MT*** quy định về QLCTYT
- Thông tư 26/2015/TT-BTNMT QĐ về ĐABVMT chi tiết, ĐABVMT đơn giản

II. VĂN BẢN CỦA BỘ TN&MT và Bộ KH&CN

- *Thông tư số 22/2014/TT-BKHCN ngày 25/8/2014 của Bộ KH&CN về quản lý CTPX và các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;*
- *Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT -BKHCN - BYT ngày 09/6/2014 quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế*
- **Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT** quy định về QLCTNH
- Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ban hành :

-QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng CTNH;

-QCVN 19:2009/BTNMT- QCKTQG về KTCN đối với bụi và chất vô cơ

-QCVN 20:2009/BTNMT- QCKTQG về KTCN đối với một số chất hữu cơ

-

II. VĂN BẢN CỦA BỘ TN&MT và Bộ KH&CN

- Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ban hành ***QCVN 28:2010/BTNMT*** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.
- Thông tư số 27/2012/TT-BTNMT ban hành ***QCVN 02:2012/BTNMT*** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt CTRYT.
- Thông tư số 57/2013/TT-BTNMT ban hành ***QCVN 55:2013/BTNMT*** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm.
- Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT ban hành ***QCVN 05:2013/BTNMT*** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
- Thông tư số 16/2009/TT-BTNMT ban hành ***QCVN 06:2009/BTNMT*** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.
-

PHẦN 2.2

CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CÂU HỎI

1. Ai là người chịu trách nhiệm về quản lý chất thải tại cơ sở y tế ? Của các bệnh viện thuộc tỉnh ?

2. Trách nhiệm của chủ cơ sở y tế/chủ nguồn thải CTNH ?

Trách nhiệm của bệnh viện/cơ sở y tế

Điều 72

(Luật BVMT 55/2014/QH13)

- Thu gom, xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường
- Phân loại chất thải y tế tại nguồn; thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn y tế bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường
- Có kế hoạch, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế gây ra
- Chất thải y tế phải được xử lý sơ bộ loại bỏ mầm bệnh có nguy cơ lây nhiễm trước khi chuyển về nơi lưu giữ, xử lý, tiêu hủy tập trung
- Xử lý khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường
- Cơ sở chiếu xạ, dụng cụ thiết bị y tế có sử dụng chất phóng xạ phải đáp ứng yêu cầu của pháp luật về an toàn bức xạ, hạt nhân

Trách nhiệm của Tổ chức, cá nhân

Điều 72

(Luật BVMT 55/2014/QH13)

Chủ đầu tư bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm bố trí đủ kinh phí để xây dựng công trình vệ sinh, hệ thống thu gom, lưu giữ , xử lý chất thải và đáp ứng yêu cần về bảo vệ môi trường

Người đứng đầu bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy định pháp luật liên quan

Trách nhiệm của chủ cơ sở y tế

Nghị định 18/2015/NĐ-CP

- **Điều 12** → Thực hiện đánh giá tác động môi trường
- **Điều 15** → Lập lại báo cáo ĐTM
- **Điều 16** → Trách nhiệm của chủ dự án sau khu báo cáo ĐTM được phê duyệt

Trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ nguồn thải

Điều 7
(NĐ 38/2015)

1. Thực hiện thủ tục đăng ký chủ nguồn thải CTNH (theo quy định tại Điều 6)

2. Có biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải nguy hại; tự chịu trách nhiệm về việc phân định, phân loại, xác định số lượng chất thải nguy hại phải báo cáo và quản lý

3. Có khu vực lưu giữ tạm thời CTNH; lưu giữ CTNH trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định

4. Ký hợp đồng để chuyển giao CTNH với tổ chức cá nhân có giấy phép phù hợp

5. Có trách nhiệm định kỳ 6 tháng báo cáo về việc lưu giữ CTNH với Sở TN&MT

6. Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý chứng từ CTNH, báo cáo quản lý CTNH và các hồ sơ, tài liệu liên quanđến công tác quản lý CTNH

Trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ nguồn thải

Điều 7
(TT 36/2015)

1. Bố trí khu vực lưu giữ chất thải
2. Yêu cầu khi chuyển giao chất thải
3. Sử dụng chứng từ chất thải sau mỗi lần chuyển giao
4. Sau thời gian 06 tháng kể từ ngày chuyển giao CT nếu không nhận được 02 liên cuối cùng chứng từ CTNH phải báo cáo Sở TN&MT Hoặc TCMT
5. Lập và nộp báo cáo định kỳ, báo cáo đột suất
6. Lưu giữ 05 năm các loại chứng từ, sổ sách QLCTNH

Trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ nguồn thải
Đăng ký, cấp phép

Điều 12 TT 36/2015)

Chủ nguồn thải CTNH không bắt buộc lập hồ sơ đăng ký khi:

- Không tự xử lý CTNH phát sinh nội bộ và có thời gian hoạt động < 1 năm
- Cơ sở phát sinh CTNH thường xuyên hay định kỳ hàng năm với tổng số lượng không quá 600 kg/năm (*trừ CTNH thuộc danh mục các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy)*

Điều 6 (NĐ 38/2015)

Chủ nguồn thải CTNH đăng ký cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH trong các trường hợp sau:

- Có thay đổi tên chủ nguồn thải hoặc địa chỉ, số lượng cơ sở phát sinh CTNH
- Thay đổi, bổ sung phương án tự tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT

Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Thông tư này quy định về quản lý chất thải y tế bao gồm:

- Phân định; Phân loại CTYT;
- Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa CTYT;
- Thu gom, lưu giữ; giảm thiểu CTYT;
- Quản lý CTYTTT phục vụ mục đích tái chế;
- Vận chuyển CTYTNH để xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế; Vận chuyển chất thải y tế để xử lý theo mô hình tập trung;
- Xử lý chất thải y tế nguy hại; quản lý nước thải y tế;
- Quản lý vận hành thiết bị xử lý chất thải y tế.
- Hồ sơ quản lý CTYT & báo cáo.
- Trách nhiệm các cơ quan QLNN liên quan; UBND các cấp; người đứng đầu CSYT,

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT
Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Điều 4. Phân định chất thải y tế

1. Chất thải lây nhiễm bao gồm:

a) Chất thải lây nhiễm sắc nhọn

b) Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn

c) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao

d) Chất thải giải phẫu

2. Chất thải nguy hại không lây nhiễm bao gồm: HC thải bỏ, TBYT vỡ hỏng; chất hàn răng amalgan thảibỏ và CTNH khác theo TT36/2015/TT-BTNMT

3. Chất thải y tế TT bao gồm: CTRSH phát sinh trong SH hàng ngày; CTRTT phát sinh trong CSYT không thuộc danh mục CTYTNH hoặc thuộc danh mục nhưng có ngưỡng thấp hơn ngưỡng CTNH; Splongr thải bỏ không nguy hại

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT
Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Điều 5. Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế

- Bảo đảm lưu chứa an toàn CT, chống thấm và có kích thước phù;
- Màu sắc của bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế: Không thay đổi so với QĐ 43/2007/QĐ-BYT
- Bao bì, dụng cụ đựng chất thải y tế sử dụng phương pháp đốt không làm bằng nhựa PVC.
- Thùng, hộp đựng chất thải có nắp đóng, mở thuận tiện trong quá trình sử dụng.
- Ngoài các quy định trên thùng, hộp đựng chất thải sắc nhọn phải có thành, đáy cứng không bị xuyên thủng.
- Thùng, hộp đựng chất thải có thể tái sử dụng theo đúng mục đích lưu chứa sau khi đã được làm sạch và để khô.

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT
Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Điều 6. Phân loại chất thải y tế

1. Nguyên tắc phân loại chất thải y tế:

a) CTYTNH và CTYTTT phải phân loại ngay tại nguồn để quản lý;

b) Từng loại CTYT phải phân loại riêng vào trong bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải theo quy định tại Điều 5 Thông tư này (trừ trường hợp không có Pư hoặc tương tác nhau và dụng dụng cùng PPXL).

c) Khi CTLN để lẫn với chất thải khác hoặc ngược lại thì hỗn hợp chất thải đó phải thu gom, lưu giữ và xử lý như CTLN

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT
Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Điều 6. Phân loại chất thải y tế (tiếp)

2. Vị trí đặt thùng phân loại chất thải:

a) Mỗi khoa, phòng, bộ phận phải bố trí vị trí để đặt các bao bì, dụng cụ phân loại CTYT

b) Vị trí đặt bao bì, dụng cụ phân loại CTYT phải có hướng dẫn cách PL, TG

3. Phân loại chất thải y tế:

Về cơ bản giống QĐ 43/2007/QĐ-BYT tuy nhiên có khác điểm có thể phân loại vào túi (khi có loại túi đặc biệt đáp ứng được các yêu cầu trong phân loại)

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT
Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Điều 7. Thu gom chất thải y tế

1. Thu gom chất thải lây nhiễm:

a) CTLN phải thu gom riêng về khu LGCT trong khuôn viên cơ sở y tế;

b) Trong quá trình thu gom túi đựng CT phải buộc kín, thùng lưu chứa CT phải có nắp đậy kín, bảo đảm không bị rơi, rò rỉ CT trong quá trình thu gom;

c) Cơ sở y tế quy định tuyến đường và thời điểm thu gom CTLN;

d) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ trước khi thu gom;

đ) Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm: ít nhất 01(một) lần/ngày;

e) Đối với các CSYT có lượng CTLN phát sinh dưới 05 kg/ngày, tần suất thu gom CTLN sắc nhọn tối thiểu là 01 (một) lần/tháng.

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT
Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Điều 7. Thu gom chất thải y tế (Tiếp)

3. Thu gom chất thải nguy hại không lây nhiễm:

a) Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế;

b) Thu gom chất hàn răng amalgam thải và thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thuỷ ngân: Chất thải có chứa thuỷ ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp và bảo đảm không bị rò rỉ hay phát tán hơi thuỷ ngân ra môi trường.

4. Thu gom chất thải y tế thông thường: Chất thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế được thu gom riêng.

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT
Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Điều 8. Lưu giữ chất thải y tế

1. Khu vực lưu giữ CTYT trong khuôn viên CSYTđáp ứng các yêu cầu sau:

a) Cơ sở y tế thực hiện XLCTYTNH cho mô hình cụm CSYT và bệnh viện đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục số 03 (A)

b) Cơ sở y tế không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Khoản này, khu vực lưu giữ CTYTNH đáp ứng các yêu cầu KT theo quy định tại Phụ lục số 03 (B)

2. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa CTYTNH tại khu lưu giữ chất thải trong CSYT

a) Có thành cứng vững, không bị bục vỡ, rò rỉ dịch thải trong quá trình LGCT;

b) Có biểu tượng loại chất thải lưu giữ theo quy định tại Phụ lục số 02

c) Dụng cụ, thiết bị lưu chứa CTLN phải có nắp đậy kín và chống được sự xâm nhập của các loài động vật;

d) Dụng cụ, thiết bị lưu chứa hóa chất thải phải được làm bằng vật liệu không có phản ứng với CTLC và có khả năng chống được sự ăn mòn nếu lưu chứa chất thải có tính ăn mòn. Lưu chứa hóa chất thải ở dạng lỏng phải có nắp đậy kín.

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT
Ngày 31/12/2015 của Bộ Y T và Bộ TN&MT QĐ về QLCTYT

Điều 8. Lưu giữ chất thải y tế (tiếp)

3. CTYTNH và CTYTTT phải lưu giữ riêng tại khu LGCT
4. CTLN và CTNH không LN phải lưu giữ riêng trừ trường hợp áp dụng cùng PPXL.
5. CTYTTT phục vụ mục đích tái chế và CTYTTT không tái chế được lưu giữ riêng.
6. Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm:

a) Không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường (CSYT có phát sinh CTLN < 5kg/ngày là 03 ngày). LG trong thiết bị bảo quản lạnh dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa là 07 ngày.

b) Đối với CTLN vận chuyển từ CSYT khác về để xử lý (mộ hình cụm) hoặc cơ sở XLCTNH tập trung, CT thu gom về phải xử lý ngay trong ngày hoặc phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và TGLG không quá 02 ngày.

7. CSYT thực hiện quy định về lưu giữ, khu vực lưu giữ CTYTNH theo quy định tại Thông tư này và không phải thực hiện các quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT

Trách nhiệm QLCT y tế của người đứng đầu cơ sở y tế

Điều 23 (TTLT 58 /2015 BYT-BTNMT)

1. Thực hiện QLCTYT theo QĐ tại TT này & các VBPL liên quan khác (Điều 7 của Nghị định 38/2015/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư 36/2015/TT-BTNMT)

2. Phân công 1 lãnh đạo phụ trách và 1 cán bộ chuyên trách về công tác QLCTYT

3. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ giao nhận CTYTNH tại Phụ lục 08 (trừ trường hợp cơ sở y tế tự xử lý chất thải)

4. Khi chuyển giao CT không phải thực hiện trách nhiệm SD chứng từ CTNH sau mỗi lần chuyển giao nhưng phải định kỳ hằng tháng xuất CTCTNH (trường hợp thuê XLCT hoặc SD số giao nhận CT (thực hiện XLCT theo mô hình cụm)

Trách nhiệm quản lý chất thải y tế của người đứng đầu cơ sở y tế

Điều 23 (TTLT 58 /2015 BYT-BTNMT)

5. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

6. Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, viên chức, hợp đồng và các đối tượng liên quan

7. Hằng năm, tổ chức đào tạo liên tục về quản lý chất thải y tế cho cán bộ viên chức, hợp đồng và các đối tượng liên quan

8. Báo cáo kết quả quản lý chất thải theo quy định tại Điều 16 của Thông tư

Trách nhiệm quản lý chất thải y tế của người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện XLCT cho cụm cơ sở y tế

Điều 24 (TTLT 58 /2015 BYT-BTNMT)

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 23 của Thông tư này

2. Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo nội dung trong kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt

3. Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện vận chuyển theo quy định tại Điều 11 Thông tư này khi thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế từ các cơ sở y tế trong cụm về xử lý

Quan trắc chất thải y tế (rắn, lỏng, khí)

Nội dung quan trắc (TT 31/2013)

- Nguồn phát thải: tên, số lượng các nguồn phát thải
- Thành phần chất thải
- Số lượng phát sinh
- Phương pháp phân loại, thu gom và xử lý

PHẦN 2.3.
CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

I. CÁC CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA

Trung ương

- Bộ TNMT: Thanh tra Bộ TNMT; TCMT.
- Bộ Công an: Thanh tra Bộ Công an; Cục cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường.
- Bộ Y tế: Thanh tra Bộ Y tế, Cục QLMTYT

Tỉnh/TP

- Sở Tài nguyên và Môi trường
- Công an tỉnh/thành phố
- Sở Y tế

Quận/huyện

- Phòng Tài nguyên và Môi trường
- Công an quận/huyện

II. CÁC MỨC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

STT	Nội dung vi phạm	Mức xử phạt (đồng)
1.	*Cam kết bảo vệ môi trường (Điều 8)*	500.000 – 2.500.000
2.	*Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Điều 9)*	2.000.000 – 180.000.000
3.	Xả nước thải (Điều 12, Điều 13)	1.000.000 – 1.000.000.000
4.	Thải khí bụi (Điều 15)	1.000.000 – 1.000.000.000
5.	Gây ô nhiễm đất, nước hoặc không khí (Điều 19)	3.000.000 – 1.000.000.000
6.	Thu gom, vận chuyển, chuyển giao, cho bán, xử lý, chôn lấp rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định (Điều 20)	50.000 – 1.000.000.000
7.	Quy định về bảo vệ môi trường đối với chủ nguồn thải CTNH (Điều 21)	5.000.000 – 1.000.000.000
8.	Quy định về vận chuyển CTNH (Điều 22)	10.000.000 – 1.000.000.000
9.	Quy định về xử lý, tiêu hủy, chôn lấp CTNH	10.000.000 – 1.000.000.000

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ PHÂN LOẠI, THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

Lưu giữ rác thải y tế không đúng quy định

Thu gom bơm, kim tiêm không đúng quy định

LƯU GIỮ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

KHÍ THẢI CỦA LÒ ĐỐT CHẤT THẢI Y TẾ

LÒ ĐỐT CHẤT THẢI TẠI BỆNH VIỆN HUYỆN

PHẦN 2.4.

CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

STT	Văn bản	Nội dung chính
1.	Nghị quyết Số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị	Chi không dưới 1% tổng chi ngân sách nhà nước và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.
2.	Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008	Hỗ trợ có mục tiêu kinh phí từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích.
3.	Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010	Hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường
4.	Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007	Quy chế quản lý chất thải y tế. Điều 34. Kinh phí qui định kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng, vận hành và quản lý chất thải y tế
5.	Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2007	Chương VI. Chi phí quản lý chất thải rắn, điều 35-37 qui định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và chi phí xử lí chất thải rắn, quản lý chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn; Hợp đồng dịch vụ quản lý chất thải rắn

STT	Văn bản	Nội dung chính
6.	Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013	Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.
7.	Thông tư số 39/2008/TT-BTC ngày 19/5/2008	Hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Nêu các thủ tục pháp lý về môi trường cơ bản cần thực hiện của bệnh viện/ cơ sở y tế nơi anh/chị đang công tác ?
2. Một bệnh viện xây thêm một khu nhà điều trị bằng Công nghệ cao có cần phải làm lại ĐTM, Sổ đăng ký chủ nguồn thải không? Nếu có qui định tại văn bản nào? Nếu không thực hiện có bị xử phạt không ?
3. Hãy kể tên các văn bản và qui định liên quan đến lập đề án bảo vệ môi trường/đánh giá tác động môi trường ?

Trân trọng cám ơn!